

Số: 2402/QĐ-ĐHQB

Quảng Bình, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện
của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết 1699/NQ-HĐTĐHQB ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy; Thông tư số 19/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy; Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng từ năm học 2024 - 2025 thay thế Quyết định số 815/QĐ - ĐHQB ngày 02 tháng 05 năm 2018, Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên, Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT&QLSV(2b).



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Đức Vượng



QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy

Trường Đại học Quảng Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-ĐHQB, ngày 19 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy học tại Trường Đại học Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Trường hoặc Nhà trường).

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá điểm rèn luyện.

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và tiêu chí đánh giá theo quy định; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác;

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên;

3. Phối hợp chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên;

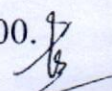
4. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo từng kỳ, năm học và toàn khóa học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- đ) Ý thức, kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.



	+ Trang phục lịch sự, đúng quy định, mang thẻ sinh viên khi đến trường (4 điểm) + Giữ vệ sinh lớp học, tạo môi trường học tập văn hoá, thực hiện tốt sự phân công của lớp. (4 điểm) + Tôn trọng, lễ phép với cán bộ, viên chức, nhân viên trong Nhà trường, thực hiện tốt các quy định của Khoa (4 điểm)		
3	Thực hiện nghĩa vụ của sinh viên, đóng học phí, đoàn phí, hội phí đầy đủ và đúng hạn	5	
4	Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, được công nhận cảm tình Đảng, được xét kết nạp Đảng.	2	
5	Vi phạm nội quy mượn, trả sách thư viện, bị nhắc nhở, phê bình	-2/lần	
6	Không đeo thẻ sinh viên khi đi học, đi thí nghiệm - thực hành	-2/lần	
7	Nói tục, chửi thề, gây mất trật tự trong lớp; hút thuốc lá trong khuôn viên trường	-4/lần	
8	Có hành vi làm mất vệ sinh môi trường hoặc không tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp do Lớp, Khoa, Trường phát động	-2/lần	
9	Nghỉ không lý do các buổi lao động do khoa, Trường tổ chức	-2/lần	
10	Không thực hiện nhiệm vụ trực nhật	-2/lần	
11	Bỏ sinh hoạt lớp	-2/lần	

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

TT	Nội dung cụ thể	Điểm tối đa	Ghi chú
		20	
1	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: (tối đa không quá 10 điểm/5 lần; mỗi hoạt động cộng 2 điểm); tham gia các câu lạc bộ trong Nhà trường (+2 điểm)	10	
2	Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động công ích, tình nguyện: An toàn giao thông (ATGT); sức khỏe sinh sản, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, công tác từ thiện từ cấp khoa trở lên có xác nhận của các đơn vị tổ chức (tối đa không quá 6 điểm)	6	
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: Ma túy/ HIV/AIDS, cờ bạc, lô đề, mại dâm...	2	

	thật ảnh hưởng đến uy tín cán bộ, giảng viên và Nhà trường (tùy theo mức độ có thể xử lý theo Pháp luật, theo Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT)		
--	--	--	--

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

TT	Nội dung cụ thể	Điểm tối đa	Ghi chú
		10	
1	Lớp trưởng, Bí thư từ cấp Chi đoàn/lớp trở lên, Chủ tịch Hội sinh viên từ cấp Chi hội trở lên, UVBCH Hội CTĐ, Hội Khuyến học cấp trường, chủ nhiệm các CLB, Trưởng các đội, Trưởng ban tự quản KTX thực hiện tốt chức trách được giao.	5	
2	Lớp phó, Phó bí thư từ cấp Chi đoàn trở lên, Phó chủ tịch Hội sinh viên từ cấp Chi hội trở lên, Phó chủ nhiệm các CLB, Phó các đội, Phó trưởng ban tự quản KTX thực hiện tốt chức trách được giao.	3	
3	Tổ trưởng, ủy viên Ban chấp hành (BCH) từ cấp Chi đoàn, Chi hội trở lên thực hiện tốt chức trách được giao; (Lớp/chi đoàn xếp loại Tốt).	2	
4	Là thành viên BCS, BCH từ cấp Chi đoàn, Chi hội sinh viên trở lên, nhưng không hoàn thành nhiệm vụ, không gương mẫu trước tập thể; hoặc tập thể lớp bị xếp loại trung bình, yếu (Trừ theo mức tương đương được cộng theo từng chức vụ).	-5	

Chương III

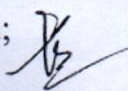
PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của sinh viên đại học được phân thành các loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu, và kém:

2. Phân loại kết quả rèn luyện.

- + Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc;
- + Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt;
- + Từ 65 đến dưới 80 điểm: Loại khá;
- + Từ 50 đến dưới 65 điểm: Loại trung bình;
- + Từ 35 đến dưới 50 điểm: Loại yếu;



hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì khoa quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

11. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đào tạo thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các kỳ học tiếp theo.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

Bước 1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết vào cột “Tự đánh giá” trong “Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên” do Trường Đại học Quảng Bình ban hành kèm theo quy định này (sinh viên ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu đánh giá và kèm theo Phiếu nhận xét ngoại trú nộp cho lớp trưởng);

Bước 2. Tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo và ghi vào cột “Lớp đánh giá”.

Văn thư khoa, phụ trách quản lý sinh viên của khoa/viện hoặc cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa (gọi tắt là Hội đồng cấp khoa);

Bước 3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường (gửi về thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên qua Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên kèm theo file mềm);

Bước 4. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả;

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 07 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương IV

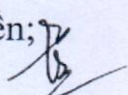
TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Hội đồng cấp trường

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;



- Tổng hợp và cập nhật toàn bộ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên vào phần mềm quản lý sinh viên để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình;

- Đề xuất tổ chức các phiên họp Hội đồng cấp trường;

- Tiếp nhận và báo cáo Hiệu trưởng các trường hợp khiếu nại về kết quả rèn luyện theo tổng hợp của khoa quản lý sinh viên;

- Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành các quyết định khen thưởng, ngừng học, buộc thôi học liên quan đến kết quả rèn luyện của sinh viên;

- Lưu hồ sơ quản lý sinh viên về kết quả rèn luyện theo từng kỳ, năm và toàn khóa để cung cấp thông tin khi cần thiết.

2. Khoa/ Viện có sinh viên

Tổng hợp và gửi Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên giá rèn luyện của từng sinh viên thuộc khoa quản lý.

3. Ban quản lý Ký túc xá

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên nội trú chấp hành Nội quy Ký túc xá; ý thức của sinh viên trong quan hệ cộng đồng;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên danh sách sinh viên vi phạm Nội quy Ký túc xá.

4. Phòng Thanh tra - Đảm bảo Chất lượng giáo dục

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia khảo sát, đánh giá liên quan đến chất lượng đào tạo;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên danh sách sinh viên không tham gia khảo sát, đánh giá theo quy định của Trường.

5. Phòng Khoa học công nghệ - Đối ngoại và học liệu

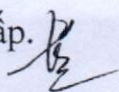
- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong nghiên cứu khoa học;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên danh sách sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học được công nhận và có giải thưởng các cấp; xác nhận danh sách sinh viên tham gia học tập, nghiên cứu tại Học liệu.

6. Đoàn thanh niên, Hội sinh viên

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia các hoạt động do Đoàn, Hội tổ chức; ý thức của sinh viên trong quan hệ cộng đồng;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên danh sách sinh viên và kết quả tham gia các hoạt động Đoàn, Hội, câu lạc bộ của trường, khoa và danh sách các cán bộ Đoàn, Hội được biểu dương, khen thưởng ở các cấp.



e) Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học tập ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

Ngay sau khi có điểm học tập học kỳ nào (chậm nhất là 1 tháng) hoàn thành việc đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ đó.

Điều 17. Quyền khiếu nại

1. Kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên được thông báo cho sinh viên biết để kiểm tra, khiếu nại, bổ sung (nếu có).

2. Sinh viên được quyền khiếu nại hoặc bổ sung nội dung đánh giá ở từng học kỳ nếu việc đánh giá kết quả rèn luyện không chính xác và chỉ được thực hiện trong thời gian 07 ngày kể từ ngày thông báo. Sinh viên phải có đơn gửi về Nhà trường (qua Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên). Sau 07 ngày kể từ ngày thông báo Nhà trường không giải quyết khiếu nại.

3. Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên là đơn vị Thường trực cho Hội đồng cấp trường để xem xét các khiếu nại, bổ sung của sinh viên và giải quyết cho sinh viên theo đúng quy định.

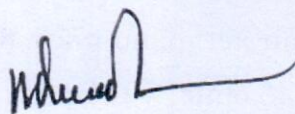
Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Trưởng Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các Khoa thực hiện theo đúng Quy định này.

2. Trưởng (các đơn vị có liên quan) các khoa/viện có trách nhiệm phổ biến cho sinh viên hệ chính quy tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Đào tạo và Quản lý sinh viên để báo cáo Hiệu trưởng xem xét, giải quyết. /

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nguyễn Đức Vượng

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
(Áp dụng từ năm học 202 - 202)

Họ và tên:.....Nam, Nữ.....

Ngày sinh:.....Lớp:.....

Khoa:.....Học kỳ:..... Năm học: 20..... - 20.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Lớp đánh giá
	I/ ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP	20		
1	Ý thức và thái độ trong học tập: - Đi học đúng giờ, tích cực trong học tập, tham gia thảo luận, chuẩn bị bài tốt... - Ý thức tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động học thuật, tham gia các kỳ thi, cuộc thi; - Có tinh thần vượt khó phấn đấu trong học tập... Đi học muộn trừ 1 điểm/lần, bỏ học giữa giờ không lý do bị trừ 2 điểm/lần; mỗi buổi nghỉ học không phép bị trừ 2 điểm/lần; không đủ điều kiện dự thi 01 học phần bị trừ 02 điểm; không đủ điều kiện dự thi từ 02 học phần trở lên bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí.	5 2 2		
2	Tham gia và đạt giải Olympic hoặc NCKH - Cấp Trường - Cấp Khoa - Tham gia	3 2 1		
3	Thưởng điểm cho kết quả học tập (áp dụng kết quả thi lần 1) Khá Giỏi Xuất sắc	 4 5 6		
4	Tham gia nghiên cứu và học tập tại thư viện (số lượt theo quy định của TT học liệu)	2		
	II/ ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG NHÀ TRƯỜNG	25		
1	Ý thức chấp hành các văn bản, quy định, quy chế của của ngành, cấp trên và của Nhà trường	6		

2	- Thực hiện tốt nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường: + Trang phục lịch sự, đúng quy định, mang thẻ sinh viên khi đến trường (4 điểm) (Không đeo thẻ SV khi đến trường bị trừ 2 điểm/lần) + Giữ vệ sinh lớp học, tạo môi trường học tập văn hoá, thực hiện tốt sự phân công của lớp (4 điểm) (Nói tục, chửi thề, gây mất trật tự trong lớp học, hút thuốc lá trong khuôn viên Trường trừ 4 điểm) + Tôn trọng, lễ phép với cán bộ, viên chức, nhân viên trong Nhà trường, thực hiện tốt các quy định của Khoa (4 điểm)	12		
3	Thực hiện nghĩa vụ SV, đóng học phí, đoàn phí, hội phí đầy đủ, đúng hạn	5		
4	Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, được công nhận cảm tình Đảng, được xét kết nạp Đảng.	2		
5	Vi phạm nội quy mượn, trả sách thư viện, bị nhắc nhở, phê bình	-2/lần		
6	Có hành vi làm mất vệ sinh môi trường hoặc không tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp do lớp, khoa, Trường phát động	-2/lần		
7	Không thực hiện nhiệm vụ trực nhật	-2/lần		
8	Bỏ sinh hoạt lớp	-2/lần		
	III/ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI	20		
1	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: (tối đa không quá 10 điểm/5 lần; mỗi hoạt động cộng 2 điểm); tham gia các câu lạc bộ trong Nhà trường (2 điểm)	10/lần		
2	Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động công ích, tình nguyện: An toàn giao thông (ATGT); sức khỏe sinh sản, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, công tác từ thiện từ cấp khoa trở lên có xác nhận của các đơn vị tổ chức (tối đa không quá 6 điểm)	6		
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: Ma túy/ HIV/AIDS, cờ bạc, lô đề, mại dâm...	2		
4	Xếp loại đoàn viên xuất sắc	2		
5	Tham gia Tuần SHCD-SV - Không tham gia (theo đợt học của khoá) không có lý do chính đáng; - Vắng 01 buổi không lý do; - Không có kết quả Tuần SHCD-SV hạ 1 bậc điểm rèn luyện.	-5 -2/lần		

6	Nghỉ không lý do, đi muộn hoặc bỏ về không có lý do trong các buổi sinh hoạt, lễ, hội do Khoa, Nhà trường tổ chức	-2/lần		
7	Nghỉ không lý do trong các buổi sinh hoạt Đoàn, Hội	-2/lần		
8	Có hành vi hoặc lời nói lôi kéo bạn bè hoặc những sinh viên khác không tham gia các hoạt động tập thể do lớp, chi đoàn, khoa, Trường tổ chức	-2/lần		
9	Đăng ký nhưng không đi không hiến máu (không có lý do chính đáng)	-2/lần		
10	Khi được yêu cầu nhưng không tham gia các hoạt động, cổ vũ các hoạt động phòng chống các tệ nạn xã hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... do khoa, Nhà trường tổ chức	-2/lần		
	IV/ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG (Mục 1, 2, 3 đánh giá theo tiêu chí có trong Phiếu nhận xét SV ngoại trú; SV nội trú có Phiếu đánh giá nhận xét nội trú)	25		
1	Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương nơi cư trú	5		
2	Tích cực tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng thành phố văn minh, hiện đại	5		
3	Có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt khu dân cư nơi cư trú	5		
4	Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng có thành tích được ghi nhận, biểu dương khen thưởng	5		
5	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, bạn bè, người có khó khăn, hoạn nạn...	5		
6	Vi phạm Luật giao thông, ANTT, ATXH có thông báo của các cơ quan gửi về Trường (*)	-4/lần		
7	Có hành vi không trung thực (biết nhưng báo cáo sai sự thật, tung tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trong và ngoài trường)	-2/lần		
8	Có hành vi, lời nói vô lễ với cán bộ, giảng viên, công nhân viên Nhà trường (lần 1) (*)	-10		
9	Lợi dụng công nghệ thông tin đăng, tải, viết, bình luận, chia sẻ, tuyên truyền sai sự thật ảnh hưởng đến uy tín cán bộ, giảng viên và Nhà trường; (tùy theo mức độ có thể xử lý theo Pháp luật, theo Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT) (*)	-20		
	V/ ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC CÁN BỘ LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG HOẶC SINH VIÊN ĐẠT ĐƯỢC THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN. (Tổng điểm không quá 10 điểm)	10		

1	Lớp trưởng, Bí thư từ cấp Chi đoàn/lớp trở lên, Chủ tịch Hội sinh viên từ cấp Chi hội trở lên, UVBCH Hội CTĐ, Hội Khuyến học cấp trường, chủ nhiệm các CLB, Trưởng các đội, Trưởng ban tự quản KTX, thực hiện tốt chức trách được giao.	5		
	Lớp phó, Phó bí thư từ cấp Chi đoàn trở lên, Phó chủ tịch Hội sinh viên từ cấp Chi hội trở lên, Phó chủ nhiệm các CLB, Phó các đội, Phó trưởng ban tự quản KTX thực hiện tốt chức trách được giao..	3		
	Tổ trưởng, ủy viên Ban chấp hành (BCH) từ cấp Chi đoàn, Chi hội trở lên thực hiện tốt chức trách được giao.	2		
2	Là thành viên BCS, BCH từ cấp Chi đoàn, Chi hội sinh viên trở lên, nhưng không hoàn thành nhiệm vụ, không gương mẫu trước tập thể; hoặc tập thể lớp bị xếp loại trung bình, yếu (Trừ theo mức tương đương được cộng theo từng chức vụ).	- 5		
Tổng điểm tối đa		100		

* Ghi chú:

- Điểm thưởng: Tổng số điểm thưởng được cộng không quá 15 điểm/sinh viên/kỳ, tổng điểm rèn luyện không vượt quá 100 điểm.

+ Hiến máu tình nguyện (có danh sách hoặc GXN kèm theo): +10 điểm

+ Khen thưởng các cấp: Trung ương và Tỉnh (+10 điểm), Trường (+5 điểm), Khoa (+3 điểm)

+ Sinh viên tham gia nhiều CLB chỉ chọn 1 CLB tham gia tốt nhất để xác nhận

* Phân loại, xếp hạng Điểm rèn luyện như sau:

- + Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc;
- + Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt;
- + Từ 65 đến dưới 80 điểm: Loại khá;
- + Từ 50 đến dưới 65 điểm: Loại trung bình;
- + Từ 35 đến dưới 50 điểm: Loại yếu;
- + Dưới 35 điểm: Loại kém.

KẾT QUẢ: - Tự xếp loại RL.....

- Lớp xếp loại RL:.....

- Khoa xếp loại RL:.....

**VĂN THƯ/PHỤ TRÁCH QLSV CỦA
KHOA/VIỆN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Quảng Bình, ngày tháng năm 20.....
LỚP TRƯỞNG **SINH VIÊN**
(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)